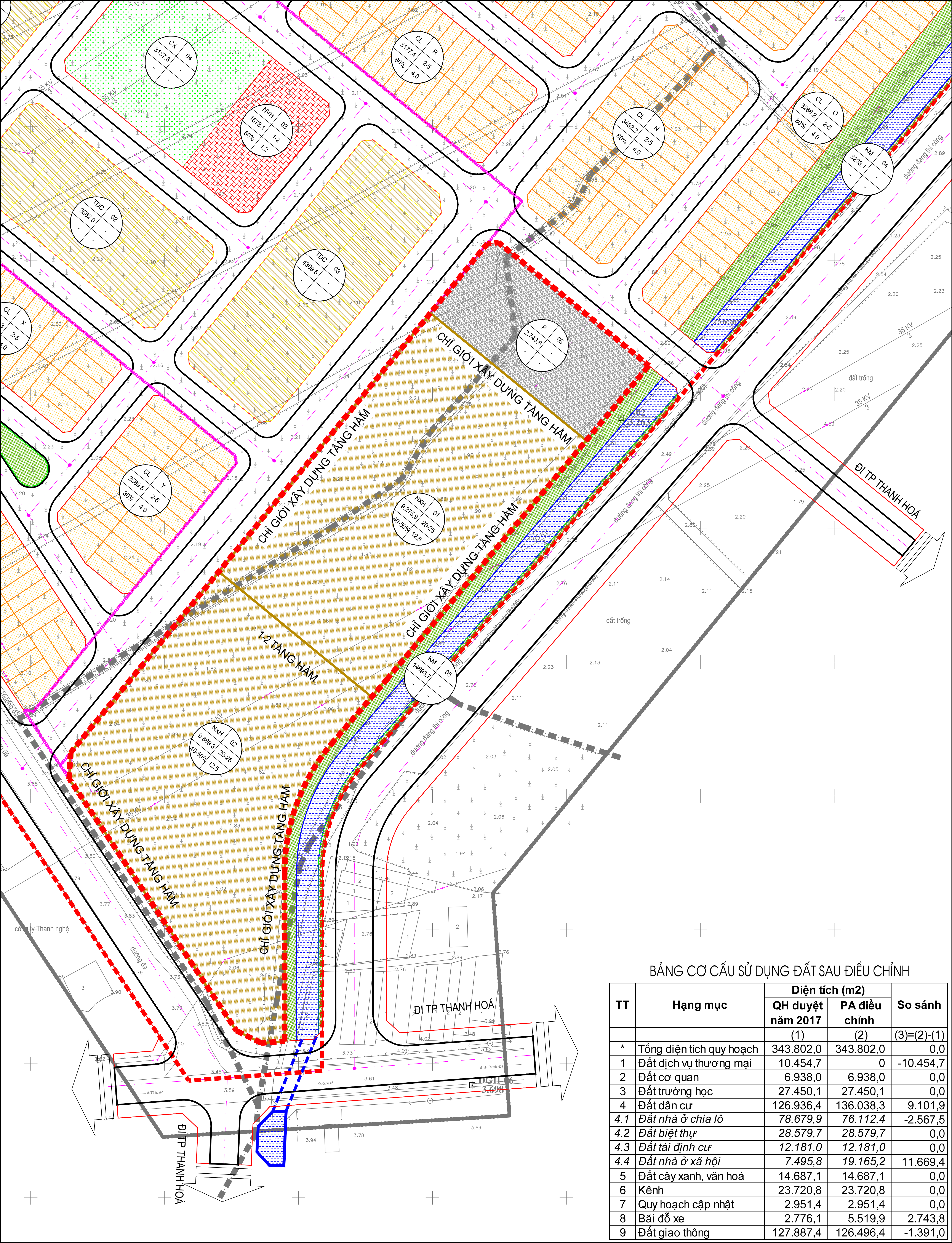
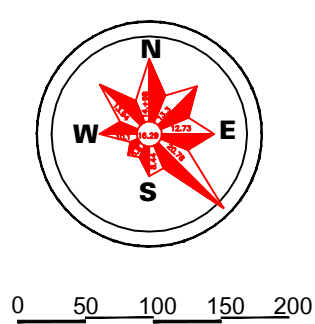


ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ ĐÔNG LĨNH, THÀNH PHỐ THANH HÓA

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT SAU ĐIỀU CHỈNH

TT	Hạng mục	Diện tích (m2)		So sánh
		QH duyệt năm 2017	PA điều chỉnh	
		(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
*	Tổng diện tích quy hoạch	343.802,0	343.802,0	0,0
1	Đất dịch vụ thương mại	10.454,7	0	-10.454,7
2	Đất cơ quan	6.938,0	6.938,0	0,0
3	Đất trường học	27.450,1	27.450,1	0,0
4	Đất dân cư	126.936,4	136.038,3	9.101,9
4.1	Đất nhà ở chia lô	78.679,9	76.112,4	-2.567,5
4.2	Đất biệt thự	28.579,7	28.579,7	0,0
4.3	Đất tái định cư	12.181,0	12.181,0	0,0
4.4	Đất nhà ở xã hội	7.495,8	19.165,2	11.669,4
5	Đất cây xanh, văn hoá	14.687,1	14.687,1	0,0
6	Kênh	23.720,8	23.720,8	0,0
7	Quy hoạch cập nhật	2.951,4	2.951,4	0,0
8	Bãi đỗ xe	2.776,1	5.519,9	2.743,8
9	Đất giao thông	127.887,4	126.496,4	-1.391,0